

Số: 60 /QĐ-UBND

Đức Thọ, ngày 11 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính**  
**huyện Đức Thọ năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Đức Thọ giai đoạn 2021 – 2030 số 3940/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ sau khi có ý kiến thống nhất của các cơ quan, đơn vị liên quan.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính huyện Đức Thọ năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND – UBND huyện, Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- UBND tỉnh (B/C);
- Sở Nội vụ (B/c);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp huyện;
- Trung tâm HCC huyện;
- Trung tâm Văn hóa – TT;
- Lưu: VT, NV.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Hoài Đức**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính huyện Đức Thọ năm 2024

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 60 /QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Thọ)*

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

1.1. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của UBND tỉnh, UBND huyện; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU).

1.2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

1.3. Từng bước nâng cao chỉ số CCHC và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

### 2. Yêu cầu

2.1. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

2.2. Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2024. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án về CCHC.

2.3. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn, mỗi cơ quan chuyên môn, địa phương cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện trong năm 2024.

2.4. Các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa – Thông tin, Văn phòng HĐND – UBND huyện chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các phòng, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

2.5. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### *1. Chỉ đạo điều hành CCHC*

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của huyện; 100% UBND cấp xã ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2024.

1.2. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh.

1.3. Tối thiểu 35% cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2024; 100% các địa phương ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra đảm bảo thực chất và đúng quy định.

### *2. Cải cách thể chế*

2.1. Phân đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn.

2.2. Phân đầu từ 95% văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phân đầu từ 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

### *3. Cải cách thủ tục hành chính*

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: cấp huyện 80%, cấp xã 75% số hồ sơ tiếp nhận.

3.2. 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến (toàn trình, một phần) và được cập nhật lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 70%; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.

3.3. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

3.4. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công bố, công khai.

3.5. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu tương ứng: cấp huyện 45%, cấp xã 40% trở lên.

3.6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 94% trở lên.

3.7. Phân đầu trong năm tổ chức ít nhất từ 02 đến 03 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền huyện với người dân, doanh nghiệp.

### *4. Cải cách tổ chức bộ máy*

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp đối với 100% đơn vị sự nghiệp công lập có phương án sắp xếp, kiện toàn theo Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức

các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4.2. Phân đầu năm 2024, giảm 14 biên chế công chức (kể cả công chức xã); giảm 15 biên chế viên chức so với năm 2023.

#### 5. Cải cách chế độ công vụ

5.2. 95% cán bộ, công chức cấp huyện; 85% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

#### 6. Cải cách tài chính công

6.1. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 so với năm trước liền kề.

6.2. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. 100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.4. Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ so với năm trước liền kề.

6.5. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%.

6.6. Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ so với năm trước liền kề.

#### 7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia.

7.2. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn huyện theo lộ trình của Chính phủ, của tỉnh;

7.3. Từng bước triển khai 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.4. 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

### III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

#### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh, huyện giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các địa phương trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực CCHC huyện từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; nâng cao vai trò của các cơ quan truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

## **2. Cải cách thể chế**

- Tiếp tục xây dựng, góp ý xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và ban hành Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế khi có căn cứ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện, xã ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban

hành QPPL và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1. Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Các phòng, ban, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ của cơ quan, đơn vị, giữa cơ các quan hành chính nhà nước không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 02 cấp (huyện, xã) được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, công ty cung cấp phần mềm rà soát, bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng, dễ khai thác; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết nhất là ở cấp huyện và cấp xã; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Tổ chức tập huấn, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC tại các địa phương.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện.

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định và thực tiễn yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương, trong đó tập trung sắp xếp cơ cấu bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, đánh giá cụ thể khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập để xây dựng phương án, lộ trình chuyển dần mức độ tự chủ, giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện tinh giản biên chế năm 2024 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

- Triển khai theo lộ trình thực hiện Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

#### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 theo kế hoạch; tiếp tục cử đi bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ..

- Tổ chức sắp xếp, bố trí công chức theo vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị theo quy định tại



Nghị định số 62/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức một cách chủ động, nhanh chóng.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tăng cường các biện pháp để giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định, thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP; cơ chế tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Tiếp tục đôn đốc các đơn vị xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO**

### **7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Từng bước triển khai hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý (trừ hoạt động kiểm tra hoặc thông tin tư liệu của hoạt động kiểm tra thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt

phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

## **7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị**

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các trường học, đơn vị sự nghiệp cấp huyện; mở rộng hệ thống tại UBND huyện các xã Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu.

- Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị; phối hợp lồng ghép các cuộc kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp với sở Khoa học -- Công nghệ tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

## **V. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2024 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Văn phòng HĐND - UBND và các phòng: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa – Thông tin, Tài chính – Kế hoạch... theo chức, năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 của địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh phù hợp với thực tiễn của đơn vị, địa phương; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

Kế hoạch CCHC năm 2024 của UBND cấp xã báo cáo về UBND cấp huyện trước ngày **05/02/2024** để tổng hợp, theo dõi.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Tổ chức và cử đi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đối với các xã, thị trấn đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy

định.

### **3. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan thường trực CCHC huyện. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2024 của huyện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn huyện; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, Sở Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của huyện đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của huyện đề tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

### **4. Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện**

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công huyện.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC.

### **5. Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục về CCHC trên Cổng thông tin điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

### **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện**

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Trưởng các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND huyện (qua phòng Nội vụ); Phòng Nội vụ tổng hợp kết

quả triển khai thực hiện tham mưu UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND huyện đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hoàn thành kế hoạch này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**PHỤ LỤC**  
**KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2024**  
*(ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện)*

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC</b>							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của tỉnh	2.1. Ban hành khai Kế hoạch CCHC năm 2024 của huyện	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND huyện ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn chủ trì CCHC của huyện, các cơ quan liên quan khác	Trước 15/01/2024	
		2.2. Tham mưu UBND huyện ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn, dự thảo văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn	Năm 2024	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2024	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Phòng Văn hóa - TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các xã, thị trấn	Tháng 01/2024	Theo dự toán được cấp
			3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú			Thường xuyên	

		2.4. Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết	3.6. Các văn bản triển khai các hội nghị	Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chủ trì CCHC của huyện, các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Duy trì, cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của huyện và các chỉ số liên quan	2.5. Ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số CCHC năm 2023	3.7. Văn bản đề nghị các phòng chuyên môn liên quan phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC 2023 3.11. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn chủ trì CCHC của huyện, các cơ quan liên quan	Quý I/2024	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC tỉnh	2.6. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương	3.8. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho các cơ quan, đơn vị, địa phương	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Phòng Nội vụ chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.7. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.9. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các cơ quan chủ trì các lĩnh vực CCHC huyện; cơ quan, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	

4	1.4. Tối thiểu 35% cơ quan đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2024	2.8. Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU)	3.10. Ban hành Kế hoạch Kiểm tra CCHC 3.11. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các địa phương 3.12. Biên bản kiểm tra các địa phương 3.13. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.14. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại các địa phương, Văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chủ trì CCHC của huyện, các đơn vị được kiểm tra	Quý II, III/2024	Theo dự toán được cấp
		2.9. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.15. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Phòng Nội vụ, Thành viên Đoàn kiểm tra CCHC huyện	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024	
5	1.5. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức công tác thẩm định, đánh giá CCHC tại các đơn vị, địa phương	2.10. Thực hiện thẩm định chỉ số CCHC các địa phương	3.16. Thông báo lịch thẩm định; tiến hành thẩm định; họp hội đồng thẩm định cấp huyện và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả	Thông báo, Công văn, Quyết định, kế hoạch	Phòng Nội vụ, Đoàn Kiểm tra, HĐĐ CCHC huyện;	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Theo kế hoạch thẩm định hằng năm	
6	1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.11. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC	3.17. Phối hợp mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng và cử đi tập huấn các lớp của	Công văn (kế hoạch), Giấy mời	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024	Theo dự toán được



		cho cán bộ, công chức	tỉnh					cấp
7	1.7. Tham quan học tập kinh nghiệm CCHC tại các đơn vị, địa phương	2.12. Tổ chức học tập kinh nghiệm CCHC tại một số huyện, thành phố ngoài tỉnh	3.18. Các chuyên tham quan học tập kinh nghiệm	Công Văn, báo cáo	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2024	Theo dự toán được cấp
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	1.1. Phần đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn	2.1. Tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện theo thẩm quyền	3.1. Tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện	Phiếu tự kiểm tra (Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL)	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp huyện	Thường xuyên	
			3.2. Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của UBND các xã, thị trấn	Phiếu kiểm tra (Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản QPPL)	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
2	1.2. Tối thiểu 95 % văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp huyện	Thường xuyên	
			3.4. Hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Hội nghị tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp huyện	Quý II	Theo dự toán được cấp

			3.5. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Phòng Tư pháp	UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
3	1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Kiểm tra công tác TĐTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện	3.6. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành	- Thành lập đoàn kiểm tra - Thực hiện kiểm tra tại các cơ quan đơn vị, địa phương -Lồng ghép trong các cuộc kiểm tra CCHC, Kiểm tra công tác Tư pháp	Phòng Tư pháp	Các phòng, ban, ngành cấp huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV	
<b>III CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG</b>								
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch.	3.1. Lấy ý kiến các phòng, ban liên quan trình UBND huyện.	Kế hoạch kèm theo	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý I/2024	

3	1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát,; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ TTHC nội bộ	2.2. Rà soát đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.	3.2. Tiến hành triển khai rà soát và đề nghị cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC,	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban cấp huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý I, II năm 2024	
4	1.3. 100% TTHC được niêm yết công khai sau khi UBND tỉnh công bố TTHC liên quan	2.3. Cập nhật sau khi cấp có thẩm quyền công bố	3.3. Niêm yết công khai tại Trung tâm HCC huyện, Bộ phận và trả kết quả các xã, thị trấn, công, trang thông tin điện tử	Các TTHC được niêm yết công khai đầy đủ	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Trung tâm HCC huyện, bộ phận 1 cửa cấp xã	Thường xuyên	
5	1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: cấp huyện 80%, cấp xã 75% số hồ sơ tiếp nhận	2.4. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện, cấp xã	3.4. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp 3.5. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Trung tâm HCC huyện, bộ phận 1 cửa cấp xã	Thường xuyên	

6	1.5. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 70%; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.5. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần	3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp.	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên	
7	1.6. Tối thiểu 80% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu tương ứng: cấp huyện 45%, cấp xã 40% trở lên.	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.7. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Bộ phận 1 cửa các cấp; các ngân hàng trên địa bàn	Thường xuyên	
8	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 94% trở lên.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	3.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ	Báo cáo; (Kế hoạch); Công văn; Các lớp tập huấn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Trung tâm HCC huyện; Bộ phận 1 cửa các xã, thị trấn	Thường xuyên	

			<p>phận Một cửa các cấp</p> <p>3.9. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn huyện</p> <p>3.10. Tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa các cấp</p>					
9	<p>1.8. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm</p>	<p>2.8. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p>2.9. Đẩy mạnh chứng thực điện tử</p>	<p>3.11. Triển khai chứng thực điện tử</p> <p>3.12. Kiểm tra danh tính số và thực hiện mở tài khoản danh tính số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia</p> <p>3.13. Thực hiện số</p>	<p>- Chứng thực điện tử</p> <p>- Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ</p> <p>- Người dân được mở Tài khoản</p>	<p>Văn phòng HĐND-UBND, phòng Tư pháp; Công an huyện</p>	<p>Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị</p>	<p>Thường xuyên</p>	

	quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ		hoá thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Danh tính số trên DVC QG - Thành phần HS được số hoá; Kết quả giải quyết TTH được số hoá.				
10	1.9. Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của các cơ qua, đơn vị, địa phương	2.10. Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	3.14. Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND huyện; Đoàn kiểm tra CCHC	Trung tâm HCC huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
11	1.10. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND huyện với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 02 đến 03 cuộc trong năm)	2.11. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.15. Xây dựng kế hoạch, phân công các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2024	
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>							
1	1.1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp	2.1. Rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện	3.1. Ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị.	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
		2.2. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ	3.2. Ban hành Quyết định kiện	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các đơn vị sự nghiệp	Thường xuyên	

		cấu tổ chức các ĐVSN theo Đề án đã được phê duyệt	toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị.			thuộc UBND huyện		
		2.3. Rà soát, xây dựng phương án, đề án và tổ chức thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật.	3.3. Xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo quy định của pháp luật	Đề án/Nghị quyết	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban thuộc UBND huyện, UBND các cấp xã	Khi có chỉ đạo của tỉnh	
2	1.2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan, đơn vị đảm bảo đúng quy định	2.4. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện	3.4. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện	Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
3	1.3. Phân đầu năm 2024 giảm 14 biên chế công chức; giảm 15 biên chế viên chức so với năm 2023	2.5. Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập; đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của các cơ quan, đơn vị, chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại một số đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên.	3.5. Rà soát, đánh giá và trình Quyết định tỷ lệ tự chủ tài chính của đơn vị hàng năm hoặc theo giai đoạn	Văn bản	Phòng Tài chính - KH	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	

		2.6. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.	3.6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính). Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm	Cuộc kiểm tra/ Văn bản đôn đốc/hướng dẫn	Phòng Nội vụ	Các xã, thị trấn, đơn vị có liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyệt	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>							
1	1.1. 100% cán bộ, công chức huyện, 95% cán bộ, công chức cấp xã có	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với	Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị, UBND các	Năm 2024	Theo dự toán được cấp



	trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)		yêu cầu thực tiễn cho CBCC;			xã, thị trấn		
		2.2. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	3.2. Phối hợp mở lớp và cử đi đào tạo, bồi dưỡng thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	Mở lớp bồi dưỡng theo kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Năm 2024	
2	1.2. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong các phòng, ban, đơn vị theo quy định	2.3. Rà soát, hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm một số cơ quan đơn vị đảm bảo quy định	3.3. Rà soát, thẩm định, cho ý kiến về các đề án vị trí việc làm theo thẩm quyền	Công văn, Quyết định	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND huyện	Thường xuyên	
3	1.3. Thực hiện tinh giản biên chế theo quy định	2.4. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026	3.4. Xây dựng dự thảo, xin ý kiến các cơ quan đơn vị liên quan Tổng hợp, trình UBND huyện ban hành theo quy định	Công văn, Kế hoạch	Phòng Nội vụ	Các phòng, ban, đơn vị, địa phương	Năm 2024	
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							

1	<p>1.1. 100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.</p> <p>100% cơ quan hành chính nhà nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>2.1. Tập huấn cho các đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>2.2. Cho ý kiến về giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>3.1. Tổ chức tập huấn</p> <p>3.2. Nghiên cứu phương án của đơn vị; ban hành văn bản cho ý kiến (nếu có)</p>	Giấy mời Văn bản	UBND huyện (Phòng Tài chính - KH huyện)	Các đơn vị HCSN, Trường MN, TH THCS và các xã, thị trấn	Năm 2024	
2	<p>1.2. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 85%</p>	<p>2.3. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)</p>	<p>3.3. Đơn đốc, hướng dẫn</p>	Công văn	UBND huyện (Phòng Tài chính - KH huyện)	Các đơn vị HCSN, Trường MN, TH THCS và các xã, thị trấn	Năm 2024	
		<p>2.4. Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được phê duyệt</p>	<p>3.4. Đơn đốc, hướng dẫn</p>	Công văn				
3	<p>1.3. Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập nhóm</p>	<p>2.5. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định kinh phí chi thường</p>	<p>3.5. Nghiên cứu phương án của đơn vị, ban hành văn bản cho ý kiến</p>	Công văn	UBND huyện (Phòng Tài chính - KH huyện)	Các đơn vị SNCL	Năm 2024	

	3 so với năm trước liền kề	xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí được để lại, kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước						
4	1.4. Có ít nhất 01 đơn vị sự nghiệp công lập tăng mức độ tự chủ	2.6. Thẩm định dự toán thu, chi thường xuyên của các đơn vị để trình lại mức độ tự chủ tài chính	3.6. Nghiên cứu phương án của đơn vị. Ban hành văn bản cho ý kiến, hoặc trình văn bản giao tự chủ	Công văn	UBND huyện (Phòng Tài chính - KH huyện)	Các đơn vị SNCL	Năm 2024	
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO</b>							
<b>A</b>	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>							
1	1.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	2.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	3.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	Hệ thống hội nghị trực tuyến	Văn phòng HĐND - UBND huyện	Phòng VH TT, các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số

2	1.2. Tỷ lệ xã, thị trấn được đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số đạt 100%	2.2. Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	3.2. Tổ chức các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT các cấp	Lớp đào tạo	Phòng Văn hóa - TT	Các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số
		2.3. Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC các cấp	3.3. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CCCVC các cấp	Lớp tập huấn	Phòng Văn hóa - TT	Các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số
3	1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động Công Thông tin điện tử huyện	2.4. Nâng cấp toàn diện Công Thông tin điện tử huyện	3.4. Nâng cấp Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Phòng Văn hóa - TT, Trung tâm Văn hóa - Truyền thông	Các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số
4	1.4. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	2.5. Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.	3.5. Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại UBND huyện và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.	Hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng	Phòng Văn hóa - TT	Các cơ quan liên quan	Năm 2024	Theo KH chuyên đổi số

		2.6. Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	3.6. Đánh giá, xây dựng, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Quyết định phê duyệt; các giải pháp	Các cơ quan liên quan	Phòng Văn hóa-TT	Năm 2024	Theo KH chuyển đổi số
<b>B</b>	<b>Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị</b>							
1	1.1. 100% cơ quan, đơn vị duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại các cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Các cơ quan đơn vị sự nghiệp, trường học có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các cơ quan, đơn vị, trường học áp dụng	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Hoàn thành xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 tại Trung tâm Văn hóa – TT huyện trong năm 2024	2.2. Xây dựng mới hệ thống tại Trung tâm Văn hóa thông huyện	3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại đơn vị	Trung tâm Văn hóa truyền thông công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Trung tâm VH TT	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp
3	1.3. 02 trường Trung học cơ sở còn lại (THCS Đồng Lạng, Đậu Quang Lĩnh) và	2.3. Xây dựng mới hệ thống tại 02 trường THCS, 02 trường Tiểu học	3.3. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại các đơn vị	02 trường THCS, 02 trường Tiểu học	Các trường học	Văn phòng HĐND-UBND	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp

	02 trường tiêu học công lập trên địa bàn huyện hoàn thành xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2024	công lập		công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn		huyện		
4	1.4. 03 UBND xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu hoàn thành xây dựng mở rộng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2024	2.4. Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý, triển khai xây dựng và áp dụng mở rộng hệ thống tại UBND cấp xã, đặc biệt chú trọng xây dựng và áp dụng quy trình nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn	3.4. Thực hiện rà soát chuẩn hóa lại hệ thống đồng thời xây dựng mở rộng áp dụng đối với các hoạt động nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn UBND cấp xã đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu	UBND các xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, NTM kiểu mẫu hoàn thành xây dựng mở rộng hệ thống	UBND các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu,	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp
5	1.4. Các cơ quan, đơn vị áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng được kiểm tra, đánh giá trong năm	2.5. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị theo yêu cầu	3.8. Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống	Kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị, trường học	Văn phòng HĐND-UBND huyện (chủ trì, phối hợp kiểm tra)	Các cơ quan, đơn vị, trường học	Quý II-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp

		TCVN ISO 9001:2015 và các quy định liên quan khác						
6	1.9. Đảm bảo 100% các cơ quan, đơn vị được tham gia tập huấn hoặc đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính trong năm	2.9. Tổ chức tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.9. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo	Tổ chức các lớp tập huấn;	Văn phòng HĐND-UBND huyện	Các cơ quan, đơn vị; trường học	Quý I-IV năm 2024	Theo dự toán được cấp